

Số: 1519 /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tạm thời mức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh
gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Thực hiện Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Thực hiện Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 104/TTr-SNN ngày 28/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tạm thời về mức hỗ trợ phòng, chống một số dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm: Lở mồm long móng gia súc, Nhiệt thán, Tai xanh lợn, Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia hoạt động sản xuất, chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm giống gốc do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất, chăn nuôi) có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy.

b) Cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan đến việc phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch kể từ ngày có quyết định công bố dịch đến khi có quyết định công bố hết dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với trường hợp đặc biệt: Ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm (chưa đủ điều kiện công bố dịch) theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan; Các tỉnh khác đã xảy ra dịch bệnh cần phải thành lập các Tổ/Chốt/Trạm để ngăn chặn tình trạng nhập, xuất gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm không đúng quy định theo chỉ đạo của Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định mức hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch từ dự phòng ngân sách cho phù hợp, nhưng tối đa không vượt quá mức hỗ trợ theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Riêng đối với lợn mắc bệnh, lợn nghi mắc bệnh Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn châu Phi thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

2. Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống vật nuôi hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).

3. Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền cho chủ chăn nuôi. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức, đúng đối tượng và niêm yết công khai danh sách, số tiền hỗ trợ tại UBND cấp xã theo quy định.

4. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, chủ chăn nuôi chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất, chăn nuôi có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

1.1. Đối với lợn mắc bệnh, lợn nghi mắc bệnh Lở mồm long móng, Tai xanh, Dịch tả lợn Châu phi:

a) Đối với lợn con, lợn thịt các loại, mức hỗ trợ bằng 80% giá thị trường tại thời điểm tiêu hủy và tại địa phương có dịch (hiện tại giá lợn hơi trên địa bàn là 35.000đ/kg) và giá hỗ trợ là: 28.000 đồng/kg hơi.

b) Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, mức hỗ trợ bằng 1,5 so với lợn con, lợn thịt các loại (hiện tại giá lợn hơi trên địa bàn là 35.000đ/kg) và giá hỗ trợ là: 42.000 đồng/kg hơi.

c) Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ khi giá lợn thịt trên thị trường biến động tăng, giảm từ 20% trở lên, nhưng không quá 38.000 đồng/kg hơi.

1.2. Đối với các loại dịch bệnh khác thực hiện hỗ trợ đảm bảo các điều kiện nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;

b) Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).

2. Hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch như sau:

a) Chi phí thực tế tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch phải tiêu hủy; gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, Trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y, gồm: Công đào hố, chôn lấp, vận chuyển.

b) Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, Trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc; trực tiếp tiêm phòng vắc xin và làm việc tại các Chốt kiểm dịch động vật:

- Hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc.

- Hỗ trợ 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách cấp huyện, cấp xã

a) Chi trả kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất, chăn nuôi theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định này.

b) Chi trả kinh phí hỗ trợ công tác phòng chống dịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này đối với các nhiệm vụ do các đơn vị cấp huyện trực tiếp thực hiện.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ động bố trí kinh phí thực hiện phòng, chống dịch theo phân cấp từ nguồn dự phòng của ngân sách cấp mình và các nguồn hợp pháp khác. Trường hợp kinh phí dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập báo cáo tình hình sử dụng gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung theo quy định.

2. Ngân sách tỉnh:

a) Chi trả kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này đối với các nhiệm vụ do các đơn vị cấp tỉnh trực tiếp thực hiện.

b) Hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống dịch theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

b) Hằng năm, xây dựng Kế hoạch, tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch đối với các nhiệm vụ do các đơn vị cấp tỉnh trực tiếp thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sau khi kết thúc đợt dịch và cuối năm, căn cứ các báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo chung của toàn tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định.

d) Chủ trì thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh theo quy định chuyên ngành.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định dự toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch đối với các nhiệm vụ do các đơn vị cấp tỉnh trực tiếp thực hiện; thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch cho các huyện, thành phố theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định.

c) Chủ trì thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định và công bố giá lợn hơi tại thời điểm để làm căn cứ hỗ trợ.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra, đánh giá, bao gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn cấp huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố để kịp thời kiểm tra, lập biên bản xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Kịp thời thẩm định, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh gây ra trên địa bàn huyện; chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách huyện và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ kịp thời công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và định mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

d) Kết thúc đợt dịch bệnh và cuối năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (*Báo cáo theo Biểu mẫu số 04, 06, Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh*).

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *muc*

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 6 QĐ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công báo Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1,2,3,5, NC3, NLN1,2. *Dm*

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong